

Số: 2467/KH-SKHĐT

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 6 năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

### **Chuyển đổi số năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 30-NQ/TU ngày 23/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh và các Thông báo Kết luận của Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TU. Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023, với những nội dung cụ thể như sau:

#### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

- Quyết định số 1086/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Sắp xếp cơ cấu tổ chức Sở Kế hoạch và Đầu tư;

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”;

- Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025”;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

- Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 19/10/2021 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số 30-NQ/TU ngày 23/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa (phiên bản 2.0);

- Kế hoạch số 13784/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025;

- Kế hoạch số 5225/KH-UBND ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về tuyên truyền về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Công văn số 5406/BTTTT-CĐSQG ngày 03/11/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023.

- Kế hoạch số 1533/KH-UBND ngày 23/02/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2023;

- Quyết định số 1261/QĐ-BCĐ ngày 06/06/2023 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa v/v Ban hành kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2023;

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Phát triển Chính quyền số**

- 80% cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung được chia sẻ, kết nối giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị, tổ chức liên quan khác sử dụng có hiệu quả.

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện được công bố trực tuyến toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Duy trì 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử; 100% hồ sơ TTHC, hồ sơ công việc tại Sở được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 35% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội còn hiệu lực phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được thực hiện qua Hệ thống báo cáo của tỉnh và kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 80% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), kỹ năng số.

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng đối với toàn bộ 100% gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh thuộc lĩnh vực hàng hóa (bao gồm thuốc), xây lắp, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ tư vấn có giá gói thầu không quá 200 tỷ đồng; toàn bộ (100%) gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên (trừ gói thầu hỗn hợp, gói thầu áp dụng phương thức hai giai đoạn một túi hồ sơ, hai giai đoạn hai túi hồ sơ).

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến của tỉnh đạt chỉ tiêu UBND tỉnh giao.

- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin (ATTT) theo cấp độ; 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ, phòng, chống mã độc.

- Nâng cao kỹ năng chuyên môn và năng lực tham mưu công tác ATTT cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT ở cơ quan nhà nước các cấp; kỹ năng cơ bản bảo đảm ATTT cho người dùng cuối.

### **2. Phát triển kinh tế số**

100% doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh và trên 50% doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh sử dụng nền tảng số.

### **3. Phát triển xã hội số**

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp sử dụng các ứng dụng, dịch vụ số đề tương tác với hệ thống dịch vụ công của Sở đạt trên 40%.

- Tối thiểu 60% người dân, doanh nghiệp địa bàn tỉnh sử dụng nền tảng số, các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán các giao dịch trên hệ thống dịch vụ công của Sở và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

### **III. NHIỆM VỤ**

#### **1. Nhận thức số**

##### **1.1. Ngày Chuyển đổi số**

Sở Kế hoạch và Đầu tư tích cực tham gia hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023, hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số.

##### **1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số**

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư cần xác định tường minh bài toán chuyển đổi số của mình, xuất phát từ chính đặc thù của ngành, địa phương mình, tham vấn ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan chuyên môn của tỉnh, các bộ ngành liên quan và các doanh nghiệp công nghệ số lớn của Việt Nam để xác định và tìm lời giải bài toán.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân ở chính trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng; đăng tải đầy đủ trên chuyên mục Kinh nghiệm hay chuyển đổi số của Trang thông tin điện tử của Sở <https://skhdt.khanhhoa.gov.vn> chuyên mục “Chuyển đổi số” và các kênh thông tin tuyên truyền khác về Chuyển đổi số.

##### **1.3. Kênh truyền thông về chuyển đổi số**

a) Giới thiệu, phổ biến đề toàn thể cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC), người lao động, doanh nghiệp, người dân biết và tra cứu thông tin về chuyển đổi số trên các chuyên trang thuộc Chương trình chuyển đổi số quốc gia: Cẩm nang chuyển đổi số quốc gia (<https://dx.mic.gov.vn>), câu chuyện chuyển đổi số của 63 tỉnh, thành phố (<https://t63.mic.gov.vn>), bài toán chuyển đổi số (<https://c63.mic.gov.vn>), hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (<https://smedx.vn> hoặc <https://smedx.mic.gov.vn>).

b) Cập nhật thường xuyên, kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền, đặc biệt trên các ứng dụng mạng xã hội.

#### **2. Thể chế số**

a) Bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số và bảo đảm ATTT tại Sở.

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định, quy chế khai thác, sử dụng hệ thống thông tin, CSDL dữ liệu đã được UBND tỉnh ban hành; bảo đảm phù hợp với các nội dung quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP và khả năng tiếp cận, sử dụng của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

c) Chủ động liên kết, thu hút các thành phần kinh tế tham gia hoạt động chuyển đổi số; ưu tiên mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNTT trong nước và thuê dịch vụ CNTT theo quy định.

### **3. Hạ tầng số**

Rà soát, nâng cấp, bổ sung hạ tầng CNTT phục vụ hoạt động chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị (máy chủ, máy tính, hạ tầng mạng, máy quét, đường truyền,...), trong đó cần bảo đảm các thiết bị và hệ thống thông tin có kết nối Internet được nâng cấp hoặc đầu tư mới phải tương thích và sẵn sàng cho việc sử dụng IPv6; tuân thủ nguyên tắc ATTT mạng, tận dụng và kết hợp tối đa với hạ tầng kỹ thuật của các tổ chức, doanh nghiệp để phục vụ chuyển đổi số của Sở và phục vụ triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa”.

### **4. Dữ liệu số**

a) Tổ chức kết nối, tích hợp hệ thống thông tin đã sẵn sàng cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP): CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

b) Thực hiện khảo sát, rà soát để phát triển dữ liệu số trọng tâm giai đoạn 2024 – 2025: “Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung” của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Sử dụng dữ liệu từ máy sinh ra theo thời gian thực để hỗ trợ ra quyết định, giảm thiểu hoạt động báo cáo thủ công, ưu tiên khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia. Thường xuyên cập nhật các CSDL phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và hỗ trợ doanh nghiệp. Xây dựng dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước để tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư là Cơ quan chủ quản hệ thống thông tin, CSDL tự tổ chức kiểm tra, đánh giá dữ liệu định kỳ hàng năm theo quy định tại Điều 9, Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP; triển khai các biện pháp nhằm duy trì, phát triển dữ liệu của ngành, lĩnh vực, địa phương; xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cấp hoàn thiện các nguồn dữ liệu chưa đạt yêu cầu để có thể kết nối, tích hợp với các nguồn dữ liệu chung của tỉnh.

d) Sở triển khai số hóa, tạo lập dữ liệu kết quả giải quyết TTHC vào Kho quản lý dữ liệu kết quả giải quyết TTHC điện tử (đối với các kết quả giải quyết TTHC mới hình thành); tạo lập và nộp hồ sơ lưu trữ điện tử trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

### **5. Nền tảng số**

a) Tiếp tục triển khai hệ thống NGSP của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện kết nối các CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp, hệ thống thông tin của các bộ ngành Trung ương.

b) Nâng cấp, mở rộng các nền tảng dùng chung của Sở thông qua các dự án, nhiệm vụ; chủ động phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan khác nhằm thúc đẩy việc triển khai các nền tảng dùng chung do Chính phủ quy định.

c) Nghiên cứu triển khai nhiệm vụ thúc đẩy sử dụng các dịch vụ chia sẻ dữ liệu địa chỉ số phục vụ nhu cầu nghiệp vụ, hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

d) Đẩy mạnh đầu tư hoặc thuê sử dụng các hệ thống nền tảng theo lộ trình chuyển đổi số và các nền tảng phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

e) Việc phát triển hoặc thuê các nền tảng tại Sở phải bảo đảm đồng bộ, thống nhất, kết nối với các nền tảng dùng chung quốc gia, nền tảng dùng chung của tỉnh để tránh trùng lặp, lãng phí.

## **6. Nhân lực số**

a) Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số, ATTT cho thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của Sở, cán bộ quản lý, CBCCVC; tuyên truyền, hướng dẫn bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ Thông tin và Truyền thông (<https://onetouch.mic.gov.vn>).

b) Cử cán bộ chủ chốt tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức; tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo, sự kiện khác về chuyển đổi số, ATTT do Sở Thông tin và Truyền thông hoặc cơ quan Trung ương tổ chức.

c) Tạo điều kiện về thời gian hoặc xem xét, cử CBCCVC trong cơ quan nhà nước tham gia thi tuyển và học tập các chương trình đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn về CNTT phù hợp với vị trí việc làm; cử cán bộ có chuyên môn về CNTT theo học các lớp đào tạo Thạc sĩ do tỉnh tổ chức; cử cán bộ tham mưu công tác chuyển đổi số tham gia đầy đủ các hội nghị, hội thảo, chương trình tập huấn về chuyển đổi số. Tăng cường giao lưu, làm việc, hợp tác với công ty, tập đoàn công nghệ lớn hoặc các chuyên gia, trí thức, nhà khoa học để tạo điều kiện cho CBCCVC tiếp cận, học hỏi, mở rộng hiểu biết về chuyển đổi số;...

d) Cơ quan, địa phương lấy nhu cầu của người dân làm mục tiêu khi xây dựng, phát triển các nền tảng số, dịch vụ số liên quan đến người dân; tăng cường ứng dụng trợ lý ảo để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp. Sau khi xây dựng hoàn thành, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho Tổ công nghệ số cộng đồng để sớm đưa các nền tảng số, dịch vụ số đi vào thực tiễn của đời sống nhân dân.

## **7. An toàn thông tin mạng**

a) Triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023; Kế hoạch triển khai Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”; Kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh theo lộ trình.

b) Sở đã phê duyệt cấp độ an toàn cho các hệ thống thông tin theo cấp độ 2, phù hợp với quy định của pháp luật và triển khai phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ được duyệt; rà soát, xác định cấp độ trong quá trình xây dựng mới hoặc nâng cấp hệ thống thông tin theo quy định.

c) Tăng cường năng lực hạ tầng kỹ thuật, năng lực giám sát ATTT cho hệ thống thông tin của Sở phục vụ triển khai chuyên đổi số. Khi đầu tư mua sắm hoặc thuê dịch vụ các thiết bị, phần mềm nội bộ, cơ quan cần triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm ATTT như: Phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn tại Công văn số 166/BTTTT-ATHTTT ngày 10/2/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm ATTT theo cấp độ và phải được kiểm tra, đánh giá ATTT mạng trước khi đưa vào sử dụng. Các hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Cử cán bộ tham gia Đội Ứng cứu khẩn cấp sự cố ATTT mạng của tỉnh theo hướng chuyên nghiệp, cơ động, đáp ứng chuẩn kỹ năng về ATTT do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.

e) Thường xuyên cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn các kiến thức về quản lý, nhận thức và tầm quan trọng của ATTT cho lãnh đạo, cán bộ phụ trách về CNTT của Sở; đào tạo nâng cao kỹ năng, kỹ thuật bảo đảm ATTT cho cán bộ chuyên trách CNTT của cơ quan, đơn vị theo khung chương trình và yêu cầu chuẩn kỹ năng ATTT của Bộ Thông tin và Truyền thông; tham gia diễn tập thực chiến đối với hệ thống thông tin cấp độ 3 của tỉnh - Trung tâm dữ liệu tỉnh.

f) Tham gia tập huấn, đào tạo ngắn hạn nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng ATTT cho người dùng cuối là CBCCVC, người lao động trong các cơ quan nhà nước.

i) Công/trang TTĐT đẩy mạnh tuyên truyền về hoạt động bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng, nâng cao nhận thức và kỹ năng cơ bản tự bảo vệ mình trên môi trường mạng. Phối hợp với Tổ theo dõi, xử lý thông tin sai sự thật, thông tin xấu độc trên không gian mạng của tỉnh nhằm theo dõi, kịp thời ngăn chặn, gỡ bỏ nội dung gây nguy hại cho trẻ em, xâm hại đến trẻ em, quyền trẻ em trên môi trường mạng.

g) Định kỳ 6 tháng và hàng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của hệ thống giám sát ATTT mạng đối với HTTT; kết nối, trao đổi thông tin, dữ liệu giám sát, cảnh báo sự cố ATTT mạng với Trung tâm giám sát ATTT của tỉnh và Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia; có kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục các hệ thống thông tin và sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất ATTT mạng.

## **8. Chính quyền số**

a) Quán triệt 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở kích hoạt thành công Định danh điện tử mức 2 (VNeID) theo chỉ đạo của Ban thường vụ Tỉnh ủy tại Nghị quyết số 30-NQ/TU ngày 23/05/2023 v/v tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030” trên địa bàn tỉnh.

b) Thực hiện nâng cấp, mở rộng và phát triển mới các hệ thống thông tin,

CSDL phục vụ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực cần ưu tiên khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia; phải bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP; tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

b) Khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của Sở, các phần mềm chuyên ngành ứng dụng GIS đã được đầu tư; tổ chức cung cấp, chuẩn hóa, cập nhật CSDL GIS nền và CSDL chuyên ngành theo quy định của UBND tỉnh, bảo đảm dữ liệu phải được cập nhật thường xuyên, liên tục phục vụ kết nối, chia sẻ cho Cổng Thông tin điện tử GIS Khánh Hòa và các phần mềm khác thuộc Hệ thống GIS Khánh Hòa. Tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ trong trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

c) Rà soát, cập nhật danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần của Sở; tăng cường các biện pháp tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; phát huy hiệu quả mạng lưới bưu chính công ích và chính quyền cơ sở trong công tác hỗ trợ, thúc đẩy người dân, doanh nghiệp thay đổi hành vi thực hiện TTHC.

d) Tham mưu cập nhật Danh mục chế độ báo cáo định kỳ ban hành tại Quyết định số 1/2023/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của UBND tỉnh. Cơ quan, địa phương triển khai thực hiện gửi/nhận đầy đủ các mẫu báo cáo theo quy định trên Hệ thống báo cáo của tỉnh.

e) Triển khai các nhiệm vụ tại kế hoạch chuyển đổi số của Sở theo lộ trình được phê duyệt.

f) Đẩy mạnh tổ chức đấu thầu qua mạng, phân đấu hoàn thành chỉ tiêu theo lộ trình triển khai của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Kế hoạch này.

## **9. Kinh tế số**

a) Tổ chức triển khai có hiệu quả các chính sách, chương trình, kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ, vừa, siêu nhỏ trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

b) Rà soát, bổ sung và tổ chức triển khai hoàn thành các nhiệm vụ về tuyên truyền, đào tạo tập huấn tại Kế hoạch triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Kế hoạch số 6502/KH-UBND ngày 15/7/2021), bảo đảm tất cả doanh nghiệp được tiếp cận đầy đủ các chính sách hỗ trợ về chuyển đổi số. Phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia Chương trình sử dụng các nền tảng số để chuyển đổi số thuộc Chương trình chuyển đổi số quốc gia tại địa chỉ: <https://smedx.vn> hoặc <https://smedx.mic.gov.vn>; thực hiện Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp tại địa chỉ <https://dbi.gov.vn>.

c) Tăng cường tổ chức hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số cho doanh nghiệp, nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận, tìm hiểu các sản phẩm công nghệ mới, qua đó lựa chọn áp dụng giải pháp phù hợp với quy mô hoạt động của mình, từng bước thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Duy trì thường xuyên các



khóa tập huấn, hướng dẫn cho doanh nghiệp sử dụng các ứng dụng số, nền tảng số về hỗ trợ pháp lý, xúc tiến đầu tư, hợp tác thương mại,... do chính quyền cung cấp, nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, góp phần hình thành các chuỗi kết nối, hệ sinh thái phát triển ngành, lĩnh vực.

## **10. Xã hội số**

a) Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số đến các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở.

b) Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển thanh toán không dùng tiền mặt ban hành tại Quyết định số 5019/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025.

## **IV. GIẢI PHÁP**

### **1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua việc ứng dụng đa dạng các kênh truyền thông, nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, doanh nghiệp; khuyến khích người dân, doanh nghiệp cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền.

b) Nâng cấp, tích hợp các tiện ích, ứng dụng cung cấp thông tin và hỗ trợ tương tác trực tuyến giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước trên Cổng/trang TTĐT và các hệ thống thông tin khác của cơ quan nhà nước; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI để hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trên môi trường mạng.

c) Tích cực truyền thông quảng bá lợi ích và cách thức nộp/nhận hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, đăng ký nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài tỉnh, trên mạng xã hội Facebook, Zalo, Youtube,...

### **2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp**

a) Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp trong các hoạt động: Tiếp nhận/tra kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; thanh toán trực tuyến và hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công.

b) Ưu tiên mua sắm, thuê dịch vụ các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng của doanh nghiệp trong nước đáp ứng yêu cầu về an toàn, an ninh theo quy định cho các hệ thống thông tin.

c) Chủ động liên kết, đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, trung tâm nghiên cứu để đào tạo nguồn nhân lực, tư vấn lập và triển khai các đề án/kế hoạch chuyển đổi số của Sở.

d) Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch

vụ số đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

### **3. Triển khai ứng dụng hiệu quả các công nghệ số**

a) Nghiên cứu, đề xuất đưa các ứng dụng công nghệ số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối... vào các dự án, nhiệm vụ nền tảng, trong tâm phục vụ chuyển đổi số.

b) Đề xuất triển khai thí điểm những nền tảng, giải pháp công nghệ mới; đánh giá hiệu quả để có cơ sở đề xuất lộ trình đầu tư hạ tầng kỹ thuật phù hợp, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số theo từng giai đoạn phát triển của tỉnh.

### **4. Thu hút nguồn lực CNTT**

a) Ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho các chương trình, kế hoạch, dự án xây dựng hệ thống nền tảng, hạ tầng kỹ thuật và ATTT.

b) Tạo điều kiện, thu hút các doanh nghiệp tham gia hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước.

c) Kêu gọi nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương qua các chương trình, dự án triển khai theo ngành dọc từ Trung ương đến địa phương; các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án khác.

d) Huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp, nhà tài trợ, các tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu đầu tư, hỗ trợ chuyển đổi số.

### **5. Tăng cường hợp tác quốc tế**

a) Đẩy mạnh hợp tác, học tập kinh nghiệm quốc tế và tranh thủ sự giúp đỡ của các nước, tổ chức quốc tế và các tập đoàn mạnh về chuyển đổi số.

b) Tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế để quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp số trên địa bàn tỉnh, trong nước thông qua các hội thảo, tọa đàm, diễn đàn quốc tế.

## **V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN**

Danh mục các dự án, nhiệm vụ phát triển Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư: không có.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên, chi sự nghiệp và chi đầu tư phát triển của Sở Kế hoạch và Đầu tư; Kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở. Kinh phí từ các dự án, nhiệm vụ thực hiện theo hình thức hợp tác công tư, tài trợ, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể, nguồn xã hội hóa, các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Trong năm 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập dự toán triển khai các dự án, nhiệm vụ theo Kế hoạch Chuyển đổi năm 2024-2025 và gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh bố trí vốn.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Ban chỉ đạo:** Chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai chương trình chuyển đổi số do Giám đốc làm Trưởng ban, các đồng chí Phó Giám đốc làm Phó Trưởng ban, Lãnh đạo các phòng, trung tâm thuộc Sở.

**2. Văn phòng Sở**

- Là đầu mối tổng hợp, xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 và Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, phê duyệt.

- Tham mưu, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực phụ trách, trình Ban chỉ đạo chuyển đổi số xem xét, phê duyệt. Làm đầu mối tổ chức việc đánh giá thực hiện chuyển đổi số hàng năm tại các đơn vị trong lĩnh vực phụ trách.

- Báo cáo định kỳ tháng, quý, năm về kết quả triển khai Chuyển đổi số và kết quả triển khai Nghị quyết số 30-NQ/TU ngày 23/5/2023 của Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 06.

- Tham mưu, đề xuất với Giám đốc Sở về phân bổ nguồn vốn bảo đảm kinh phí để triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ trong Kế hoạch.

**3. Các phòng, trung tâm thuộc Sở**

Căn cứ trên chức năng, nhiệm vụ của phòng, trung tâm và Chương trình chuyển đổi số năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư để triển khai theo đúng lộ trình Kế hoạch./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c, VBĐT);
- Sở TT&TT(b/c, VBĐT);
- Ban chỉ đạo CDS Sở (VBĐT);
- Các phòng, TTXT(VBĐT);
- Lưu: VT, VP(ĐH, VBĐT).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đoàn Quang Huy**